

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN ĐỨC LINH

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2021

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mến

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L , tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vương Thị Thu H , sinh năm 1983. Địa chỉ: số 20 đường số 07, tổ 9, thôn 2A, xã Đ , huyện L , tỉnh B .

- Bị đơn: Ông Bùi Văn A , sinh năm 1982. Địa chỉ: số 16 đường số 01, tổ 8, thôn Đông Tân, xã Đ , huyện L , tỉnh B .

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai, đơn xin không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt ngày 22/6/2021 có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị Thu H trình bày: Bà H và ông Bùi Văn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2009. Ông bà có 01 con chung tên Bùi Đức Thái, sinh năm 2013 nhưng đã chết do đuối nước vào năm 2018. Từ năm 2019 đến nay, do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà và ông A đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không còn qua lại, quan tâm lẫn nhau. Nguyên nhân là do ông A không lo làm ăn, thường xuyên vi phạm pháp luật. Nay bà H xác định tình trạng hôn nhân giữa bà và ông A thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Bùi Văn A khai: Thống nhất như trình bày của bà H về thời gian kết hôn, con chung và thời gian sống ly thân. Ông A xác định vợ chồng sống không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn. Ông A không yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông A đã thật sự nghiêm trọng, hai người sống ly thân thời gian dài không hàn gắn được tình cảm. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H , xử cho ly hôn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện L thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện L đã xác định quan hệ “Ly hôn” là đúng pháp luật.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Về việc xét xử vắng mặt: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà H và ông A tự nguyện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ vào lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2019 đến nay, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông A không còn hạnh phúc, đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Hai người đã sống ly thân thời gian dài vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng và mong muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông A và được ông A đồng ý. Từ đó có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa ông bà đã thật sự rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bà H phải chịu án phí ly hôn là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Thu H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Vương Thị Thu H ly hôn ông Bùi Văn A .

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Vương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005373 ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L . Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H , ông A được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ;
- VKSND huyện L ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ ;
- CC THADS huyện L ;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu

